

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	080001	Barmaz Trương Ánh Linh	Aline	17/06/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	4.83	2.60	5.25	12.68	
2	080002	Dương Khải	An	18/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	5.75	15.95	
3	080003	Hà Khánh	An	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	6.50	14.95	
4	080004	Huỳnh Gia	An	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.33	7.20	8.75	23.28	
5	080005	Lê Đặng Phúc	An	07/10/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	3.20	3.25	12.95	
6	080006	Lê Gia	An	28/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.00	8.25	21.75	
7	080007	Lê Trường	An	24/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	9.20	9.00	24.70	
8	080008	Nguyễn Lê Ngự	An	22/07/2010	Nữ	Kinh	Dầu Giây, Đồng Nai	0	0	7.25	5.00	4.00	16.25	
9	080009	Nguyễn Ngọc Bội	An	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.50	23.95	
10	080010	Nguyễn Thị An	An	17/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.00	8.50	23.50	
11	080011	Nguyễn Trần Gia	An	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	3.25	13.15	
12	080012	Nguyễn Trường Gia	An	14/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	7.50	22.70	
13	080013	Nguyễn Xuân	An	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.40	0.00	5.90	
14	080014	Phạm Nguyễn Minh	An	22/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	4.75	16.30	
15	080015	Trương Ngọc Phúc	An	31/08/2010	Nữ	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.25	6.00	8.50	22.75	
16	080016	Quảng Hà Gia	Ân	19/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
17	080017	Trần Thị Thiên	Ân	29/08/2010	Nữ	Kinh	Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.50	6.60	8.75	22.85	
18	080018	Đỗ Nguyễn Lan	Anh	31/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	7.75	21.55	
19	080019	Dương Kỳ	Anh	05/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.50	17.00	
20	080020	Hường Thị Hoài	Anh	21/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.60	8.50	23.35	
21	080021	Lữ Ngọc Trâm	Anh	12/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.20	3.00	15.45	
22	080022	Nguyễn Hoàng Kim	Anh	25/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.00	9.25	22.75	
23	080023	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	23/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	4.00	10.85	
24	080024	Nguyễn Lê Diệu	Anh	22/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	7.00	18.50	
25	080025	Nguyễn Ngọc	Anh	10/12/2010	Nam	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	6.75	1.20	6.25	14.20	
26	080026	Nguyễn Thúy	Anh	27/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.00	14.70	
27	080027	Nguyễn Xuân	Anh	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	9.00	18.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	080028	Từ Thị Phương	Anh	14/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	9.00	24.15	
29	080029	Phan Ngọc	Ánh	05/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
30	080030	Đoàn Khánh	Băng	07/01/2010	Nữ	Kinh	Thái Bình	0	0	7.00	6.00	8.00	21.00	
31	080031	Nguyễn Hoàng Hải	Băng	19/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.75	18.35	
32	080032	Trần Ánh	Băng	18/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.25	13.55	
33	080033	Lê Gia	Bảo	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	8.00	20.20	
34	080034	Nguyễn Hoài	Bảo	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	5.75	15.75	
35	080035	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	03/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.00	22.15	
36	080036	Nguyễn Quốc	Bảo	24/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	8.00	19.95	
37	080037	Nguyễn Thế	Bảo	07/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.60	6.75	20.60	
38	080038	Phạm Hoàng Thiên	Bảo	16/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	8.50	20.10	
39	080039	Phạm Vương Gia	Bảo	26/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.75	17.35	
40	080040	Võ Gia	Bảo	13/09/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	1.50	3.80	4.75	10.05	
41	080041	Huỳnh Xuân	Bích	20/01/2010	Nữ	Kinh	Tây Hòa, Phú Yên	0	0	8.00	4.60	6.50	19.10	
42	080042	Nguyễn Hồ Thanh	Bình	17/03/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	5.20	8.25	21.20	
43	080043	Nguyễn Thanh	Bình	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.00	18.65	
44	080044	Nguyễn Thanh	Bình	10/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	8.40	7.25	22.65	
45	080045	Trương Minh	Bình	08/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	8.00	20.55	
46	080046	Văn La Tuấn	Bình	31/03/2010	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	7.00	5.80	8.50	21.30	
47	080047	Hoàng Thiên	Cầm	09/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	8.00	20.90	
48	080048	Đặng Ngọc Bảo	Châu	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	5.00	16.65	
49	080049	Phạm Võ Ngọc	Châu	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.00	20.80	
50	080050	Trương Lê Bảo	Châu	13/08/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.40	7.50	17.90	
51	080051	Chúc Danh	Chính	08/07/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.25	4.20	8.50	20.95	
52	080052	Đặng Văn	Chương	17/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	7.75	20.25	
53	080053	Nguyễn Quốc	Cường	24/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	2.75	11.10	
54	080054	Nguyễn Hoàng Nhã	Đam	12/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	7.50	18.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	080055	Đỗ Thị Thảo	Dân	16/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	7.75	21.15	
56	080056	Lưu Vũ	Đảng	01/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	8.00	20.40	
57	080057	Ngô Quang Hải	Đảng	28/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	8.50	22.50	
58	080058	Nguyễn Hải	Đảng	14/10/2010	Nam	Kinh	Sa Đéc, Đồng Tháp	0	0	7.25	5.20	7.75	20.20	
59	080059	Nguyễn Nhật	Đảng	25/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	7.00	18.10	
60	080060	Nguyễn Tuấn	Đảng	26/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	7.00	17.90	
61	080061	Trần Minh	Đảng	22/11/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.25	6.00	5.25	18.50	
62	080062	Võ Minh	Đảng	29/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	8.00	19.00	
63	080063	Nguyễn Công	Danh	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.00	8.00	22.50	
64	080064	Nguyễn Lê Thành	Danh	20/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	7.20	8.00	24.20	
65	080065	Quách Thành	Danh	17/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.50	23.70	
66	080066	Trần Ngọc Trúc	Đào	05/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	7.00	18.55	
67	080067	Trương Anh	Đào	09/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	7.00	20.60	
68	080068	Cao Tiến	Đạt	11/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.83	6.60	6.50	18.93	
69	080069	Đặng Đoàn Văn	Đạt	22/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	8.00	20.55	
70	080070	Hoàng Đình	Đạt	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	7.00	20.90	
71	080071	Huỳnh Thành	Đạt	23/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.58	3.00	7.75	17.33	
72	080072	Nguyễn Anh	Đạt	08/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	4.50	14.80	
73	080073	Nguyễn Thành	Đạt	26/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	3.00	11.35	
74	080074	Nguyễn Thành	Đạt	31/07/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	5.75	16.35	
75	080075	Phạm Tuấn	Đạt	12/02/2010	Nam	Kinh	Xuân Trường, Nam Định	0	0	7.50	7.20	7.25	21.95	
76	080076	Phan Công	Đạt	07/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	8.00	21.40	
77	080077	Trần Thành	Đạt	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	7.25	21.15	
78	080078	Trần Thành	Đạt	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.25	23.05	
79	080079	Trịnh Quốc	Đạt	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.25	5.60	6.50	18.35	
80	080080	Trương Thành	Đạt	09/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	7.25	17.20	
81	080081	Chương Khả	Di	03/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	8.60	5.75	19.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	080082	Đinh Ngọc	Diễm	09/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.50	19.40	
83	080083	Hồ Huỳnh Trúc	Diễm	30/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.25	23.60	
84	080084	Lê Nguyễn Thanh	Diễm	08/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.75	19.65	
85	080085	Lê Thị Ngọc	Diệu	20/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	7.25	18.95	
86	080086	Nguyễn Thị Hiền	Diệu	24/01/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	6.25	16.20	
87	080087	Võ Kim	Đinh	12/09/2010	Nữ	Kinh	Quy Nhơn, Bình Định	0	0	5.25	5.20	7.00	17.45	
88	080088	Phan Thái	Đô	20/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	6.50	21.00	
89	080089	Đỗ Khải	Đoan	13/04/2010	Nữ	Kinh	Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0	6.50	3.80	6.25	16.55	
90	080090	Lê Nguyễn Khiết	Đoan	01/05/2009	Nữ	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	7.00	7.00	22.00	
91	080091	Nguyễn Thị Ánh	Đoan	16/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	8.50	21.35	
92	080092	Nguyễn Pháp	Đức	24/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.00	24.80	
93	080093	Nguyễn Thành	Đức	04/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.25	20.20	
94	080094	Đặng Trí	Dũng	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	7.75	17.95	
95	080095	Trần Quang	Dũng	04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.58	5.00	6.50	18.08	
96	080096	Đào Nhật Khánh	Dương	16/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.00	18.05	
97	080097	Hồ Quốc	Dương	14/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	9.00	20.85	
98	080098	Lê Lương Thùy	Dương	20/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	8.00	24.20	
99	080099	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	03/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.50	24.95	
100	080100	Nguyễn Thị Thanh	Dương	10/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	6.50	14.25	
101	080101	Võ Hoàng Ngọc	Dương	30/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.50	19.40	
102	080102	Huỳnh Xương	Duy	06/06/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.17	3.80	7.75	16.72	
103	080103	Lê Thế	Duy	30/06/2010	Nam	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	5.00	3.40	5.00	13.40	
104	080104	Mai Nhất	Duy	16/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	5.60	8.00	22.10	
105	080105	Ngô Khánh	Duy	28/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.00	18.15	
106	080106	Nguyễn Đình	Duy	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	6.75	18.10	
107	080107	Nguyễn Đức	Duy	14/09/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	4.40	6.25	18.65	
108	080108	Nguyễn Khang	Duy	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	7.75	22.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	080109	Phạm Quốc	Duy	01/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.00	18.85	
110	080110	Trần Đình	Duy	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	8.00	18.95	
111	080111	Trương Lê Khánh	Duy	30/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	7.25	17.30	
112	080112	Hoàng Thị Kì	Duyên	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.00	8.50	25.00	
113	080113	Liu Ngọc Thùy	Duyên	12/07/2010	Nữ	Nùng	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.25	4.80	7.25	20.30	
114	080114	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	14/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.00	7.50	18.50	
115	080115	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	04/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.25	22.85	
116	080116	Nguyễn Thị Thuỳ	Duyên	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	6.75	16.85	
117	080117	Nguyễn Thùy	Duyên	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	7.75	20.30	
118	080118	Huỳnh Thị Quỳnh	Giao	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	3.50	12.10	
119	080119	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.80	8.50	24.80	
120	080120	Lê Ngọc Khánh	Hà	19/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	7.25	20.85	
121	080121	Lưu Anh	Hà	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	6.25	14.95	
122	080122	Nguyễn Đặng Ngọc	Hà	19/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.00	24.65	
123	080123	Trần Thị Thanh	Hà	06/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.25	15.90	
124	080124	Võ Ngọc Khánh	Hà	11/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	7.00	19.10	
125	080125	Đình Nhật	Hạ	11/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	7.75	20.25	
126	080126	Hoàng Trung	Hải	13/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	6.25	19.95	
127	080127	Nguyễn Đăng	Hải	29/04/2010	Nam	Kinh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0	5.00	1.60	4.25	10.85	
128	080128	Trần Hoàng	Hải	19/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	6.80	9.00	21.05	
129	080129	Hoàng Gia	Hân	21/06/2010	Nữ	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	1.5	7.75	7.00	7.75	25.00	
130	080130	Lê Nguyễn Gia	Hân	28/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	3.20	7.50	18.95	
131	080131	Lê Quỳnh	Hân	15/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	7.75	18.85	
132	080132	Lương Ngọc	Hân	23/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	7.50	19.20	
133	080133	Ngô Thị Ngọc	Hân	01/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	8.00	21.00	
134	080134	Nguyễn Gia	Hân	09/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	6.25	15.10	
135	080135	Nguyễn Ngọc	Hân	07/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	9.00	22.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	080136	Nguyễn Võ Ngọc	Hân	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	6.50	15.50	
137	080137	Nhâm Gia	Hân	09/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.80	8.00	21.05	
138	080138	Phạm Gia	Hân	14/06/2010	Nữ	Kinh	Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.20	7.50	23.70	
139	080139	Phạm Quỳnh Gia	Hân	04/02/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.50	8.60	8.00	24.10	
140	080140	Phạm Văn	Hân	24/11/2010	Nam	Kinh	Xuân Trường, Nam Định	0	0	8.75	8.00	9.00	25.75	
141	080141	Phạm Vũ Gia	Hân	11/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	8.00	20.25	
142	080142	Phan Ngọc Diệu	Hân	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	8.00	17.40	
143	080143	Trần Bảo	Hân	16/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	8.25	25.15	
144	080144	Trần Gia	Hân	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.00	7.00	22.00	
145	080145	Trần Khánh	Hân	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	6.50	19.45	
146	080146	Trần Trúc	Hân	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.25	16.65	
147	080147	Võ Ngọc Gia	Hân	20/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	8.75	21.60	
148	080148	Đình Minh Ngọc	Hằng	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.20	8.00	22.70	
149	080149	Trịnh Thị Thanh	Hằng	07/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.50	19.40	
150	080150	Trương Thị Mỹ	Hằng	04/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.50	19.40	
151	080151	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	7.80	8.50	25.30	
152	080152	Hồng Thanh	Hào	04/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	7.75	21.55	
153	080153	Ngô Kiến	Hào	07/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.40	2.25	9.40	
154	080154	Nguyễn Hữu	Hào	23/07/2010	Nam	kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.00	17.25	
155	080155	Tạ Nhật	Hào	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	4.25	14.80	
156	080156	Nguyễn Thị Kim	Hào	09/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	6.40	8.50	23.40	
157	080157	Phạm Nguyên	Háo	24/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.25	23.70	
158	080158	Nguyễn Tấn	Hậu	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.00	21.75	
159	080159	Nguyễn Thị	Hậu	14/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.00	7.50	20.75	
160	080160	Trần Anh	Hậu	25/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	6.00	15.70	
161	080161	Lê Trọng	Hiển	17/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	9.25	22.50	
162	080162	Nguyễn Minh	Hiển	24/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	8.50	19.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	080163	Trần Thị Mỹ	Hiền	09/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.00	24.10	
164	080164	Đình Lê Minh	Hiếu	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.50	21.30	
165	080165	Đỗ Thanh	Hiếu	21/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	7.50	21.40	
166	080166	Lâm Thị Hoàng	Hoa	10/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	8.00	24.05	
167	080167	Đình Thị Bích	Hòa	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	6.00	16.00	
168	080168	Trần Nguyễn Tú	Hòa	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	7.00	22.90	
169	080169	Phan Ngọc	Hoài	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.25	22.40	
170	080170	Trần Thiên Hải	Hoài	28/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.50	15.60	
171	080171	Lê Thanh Trúc	Hoàn	17/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	7.00	17.10	
172	080172	Lê Châu Huy	Hoàng	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	0.20	7.75	14.20	
173	080173	Lê Huỳnh Mỹ	Hoàng	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.50	19.80	
174	080174	Ngô Đình	Hoàng	18/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.00	6.50	20.50	
175	080175	Nguyễn Thế	Hoàng	20/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	7.00	19.35	
176	080176	Trần Việt	Hoàng	21/02/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	7.75	20.80	
177	080177	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	09/09/2010	Nữ	Kinh	Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	0	0	7.75	5.80	7.50	21.05	
178	080178	Nguyễn Thị Minh	Hồng	13/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	7.00	20.60	
179	080179	Võ Thanh	Hồng	10/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	7.75	19.05	
180	080180	Huỳnh Lê Thanh	Huệ	08/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.75	19.75	
181	080181	Ngô Quốc	Hùng	14/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	7.60	8.00	21.60	
182	080182	Nguyễn Mạnh	Hùng	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.33	8.00	6.00	20.33	
183	080183	Nguyễn Phi	Hùng	19/07/2010	Nam	Kinh	Nghi Lộc, Nghệ An	0	0	7.25	3.80	7.50	18.55	
184	080184	Lại Thế	Hưng	23/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.60	7.50	22.35	
185	080185	Lê Đình Minh	Hưng	22/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.25	21.00	
186	080186	Phan Đức Gia	Hưng	29/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	6.00	4.50	15.00	
187	080187	Lê Huỳnh Thanh	Hương	02/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	8.25	21.25	
188	080188	Lê Thanh	Hương	05/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.25	17.85	
189	080189	Nguyễn Đỗ Kim	Hương	22/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	6.75	14.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	080190	Đặng Quốc	Huy	31/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	5.25	17.30	
191	080191	Huỳnh Võ Gia	Huy	21/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	7.50	20.50	
192	080192	Lê Gia	Huy	18/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.00	15.60	
193	080193	Lê Phạm Nhật	Huy	30/06/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	6.20	7.50	21.70	
194	080194	Mai Quốc	Huy	28/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	7.00	16.85	
195	080195	Nguyễn Gia	Huy	18/05/2010	Nam	Kinh	Nha Trang, Khánh Hòa	0	0	5.25	5.00	7.25	17.50	
196	080196	Nguyễn Gia	Huy	12/12/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.25	6.60	8.00	21.85	
197	080197	Nguyễn Khánh	Huy	05/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	7.00	22.85	
198	080198	Nguyễn Nhật	Huy	28/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	6.25	13.90	
199	080199	Nguyễn Quốc	Huy	05/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	2	5.25	4.20	6.75	18.20	
200	080200	Nguyễn Trần Gia	Huy	04/04/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	V	V	V	V	
201	080201	Phạm Thái	Huy	13/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	7.50	21.25	
202	080202	Phan Khang	Huy	26/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.20	7.75	21.45	
203	080203	Phan Khánh	Huy	20/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	7.50	19.35	
204	080204	Phan Quang	Huy	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	7.50	21.60	
205	080205	Trần Gia	Huy	08/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	9.20	8.00	24.20	
206	080206	Trần Nhật	Huy	01/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.50	16.05	
207	080207	Võ Phan Gia	Huy	03/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	9.40	8.50	24.15	
208	080208	Đỗ Nguyễn Thanh	Huyền	04/01/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	2.80	7.75	17.05	
209	080209	Tô Ngọc Khánh	Huyền	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	8.00	19.40	
210	080210	Trương Thanh	Huyền	05/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	6.75	17.05	
211	080211	Mai Nguyễn Khang	Hy	21/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.00	23.80	
212	080212	Trần Khang	Hy	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.75	20.05	
213	080213	Huỳnh Lê Anh	Kha	31/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.00	9.00	24.25	
214	080214	Trần Minh	Kha	28/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	8.25	20.90	
215	080215	Trần Quốc	Kha	02/02/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.50	6.60	8.00	23.10	
216	080216	Trương Vĩnh	Kha	09/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	7.00	20.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	080217	Hồ Duy	Khải	21/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.50	18.10	
218	080218	Bùi Duy	Khang	16/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	
219	080219	Huỳnh Gia	Khang	16/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.20	7.25	22.20	
220	080220	Huỳnh Tấn	Khang	19/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết - Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	8.00	19.15	
221	080221	Lê Hoàng Bảo	Khang	17/09/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
222	080222	Lê Minh Vũ	Khang	26/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	6.50	16.90	
223	080223	Lê Nguyên	Khang	18/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.92	7.20	7.75	20.87	
224	080224	Lê Quốc	Khang	02/06/2009	Nam	Kinh	Bù Đăng, Bình Phước	0	0	6.50	2.20	2.00	10.70	
225	080225	Mạc Tấn Nguyên	Khang	30/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.00	4.75	18.00	
226	080226	Nguyễn Duy	Khang	18/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	7.60	8.25	21.60	
227	080227	Nguyễn Gia	Khang	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	3.00	6.75	13.25	
228	080228	Nguyễn Lê Nhật	Khang	03/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	8.00	22.30	
229	080229	Nguyễn Trần Gia	Khang	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	6.50	15.00	
230	080230	Nguyễn Võ Duy	Khang	07/08/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	7.75	19.05	
231	080231	Phạm Đình	Khang	08/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
232	080232	Phạm Đình Bảo	Khang	23/06/2010	Nam	Kinh	Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	3.80	8.00	18.30	
233	080233	Phạm Minh	Khang	29/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	7.00	16.85	
234	080234	Phạm Nguyên	Khang	10/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	7.50	21.10	
235	080235	Phan Võ Minh	Khang	24/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.75	25.75	
236	080236	Võ Duy	Khang	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	7.50	18.80	
237	080237	Võ Gia	Khang	06/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	4.25	14.50	
238	080238	Võ Phúc	Khang	29/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	8.00	18.90	
239	080239	Võ Xuân An	Khang	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	8.50	22.85	
240	080240	Mai Quốc	Khanh	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	8.00	18.45	
241	080241	Đoàn Như	Khánh	05/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.80	4.75	17.80	
242	080242	Lê Nguyễn Quốc	Khánh	26/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	6.50	17.35	
243	080243	Lê Thị Vân	Khánh	06/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	8.00	19.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	080244	Ngô Quốc	Khánh	27/02/2010	Nam	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	7.00	5.40	8.00	20.40	
245	080245	Nguyễn Bảo	Khánh	31/01/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.50	7.20	6.50	21.20	
246	080246	Nguyễn Trần Gia	Khánh	16/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	8.00	8.50	21.75	
247	080247	Quế Vũ Huy	Khánh	23/07/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	4.00	7.40	5.75	17.15	
248	080248	Trần Nguyễn Phương	Khánh	18/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.60	8.00	15.60	
249	080249	Châu Bảo	Khoa	13/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	9.00	21.60	
250	080250	Lê Ngọc	Khoa	14/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.50	19.35	
251	080251	Lương Tấn	Khoa	27/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.25	22.80	
252	080252	Nguyễn Đăng	Khoa	07/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	8.25	20.70	
253	080253	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	5.50	17.10	
254	080254	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.60	8.75	25.35	
255	080255	Trần Đăng	Khoa	15/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	6.50	19.75	
256	080256	Huỳnh Anh	Khôi	04/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	6.25	21.75	
257	080257	Lê Quốc	Khôi	15/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.20	7.25	19.70	
258	080258	Lê Tấn	Khôi	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	5.75	17.55	
259	080259	Lương Đình	Khôi	15/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.60	8.25	23.60	
260	080260	Nguyễn Đăng	Khôi	10/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
261	080261	Nguyễn Minh	Khôi	07/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.00	21.70	
262	080262	Phạm Lê Tuấn	Khôi	05/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.00	23.65	
263	080263	Phạm Ngọc Minh	Khôi	29/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	6.20	8.00	19.20	
264	080264	Khuru Duy	Kiên	22/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.20	8.00	22.70	
265	080265	Lê Tuấn	Kiệt	21/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
266	080266	Ngô Tấn	Kiệt	21/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	7.00	19.70	
267	080267	Ngô Tuấn	Kiệt	27/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.58	7.80	8.50	23.88	
268	080268	Nguyễn Bảo	Kiệt	12/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	8.75	25.50	
269	080269	Nguyễn Thế	Kiệt	18/07/2010	Nam	Kinh	Dĩ An, Bình Dương	0	0	7.50	6.60	8.75	22.85	
270	080270	Phan Gia	Kiệt	04/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.80	6.50	15.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	080271	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều	14/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	8.50	24.60	
272	080272	Võ Thị Mỹ	Kiều	16/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.75	24.85	
273	080273	Vũ Nguyễn	Kim	13/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	8.00	21.45	
274	080274	Nguyễn Ngọc Nhã	Kỳ	20/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	7.25	16.20	
275	080275	Nguyễn Thị Nhật	Lam	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.40	3.50	10.90	
276	080276	Trần Ngọc	Lam	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	8.25	21.15	
277	080277	Đình Duy	Lâm	09/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.00	24.00	
278	080278	Đỗ Ngọc Thuỳ	Lâm	20/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	7.75	20.90	
279	080279	Nguyễn Bảo	Lâm	06/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	7.00	21.60	
280	080280	Nguyễn Thùy	Lâm	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	0.40	2.50	8.15	
281	080281	Trần Phú	Lâm	09/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.80	8.00	21.55	
282	080282	Trương Bảo	Lâm	26/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	6.75	16.65	
283	080283	Nguyễn Hoàng Phi	Lân	26/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	8.00	17.50	
284	080284	Võ Thị Thanh	Lành	03/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	7.75	22.95	
285	080285	Nguyễn Thị Mai	Liên	08/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	7.75	21.70	
286	080286	Huỳnh Gia	Linh	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	7.75	24.55	
287	080287	Huỳnh Nguyễn Khánh	Linh	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	6.00	19.00	
288	080288	Lê Ngọc Phương	Linh	31/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	7.50	17.45	
289	080289	Nguyễn Đỗ Mai	Linh	25/10/2008	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.75	2.00	2.50	5.25	
290	080290	Nguyễn Gia	Linh	04/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	6.00	18.05	
291	080291	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	07/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	6.00	16.55	
292	080292	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	6.00	19.75	
293	080293	Nguyễn Lê Phương	Linh	08/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	8.50	22.75	
294	080294	Nguyễn Phạm Khánh	Linh	01/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.75	24.40	
295	080295	Nguyễn Phương	Linh	12/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	5.75	16.85	
296	080296	Trần Thị Diệu	Linh	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	8.00	19.25	
297	080297	Võ Ngọc Trúc	Linh	06/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	6.50	20.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	080298	Lê Nguyễn Kim	Loan	28/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	9.00	7.50	20.00	
299	080299	Nguyễn Đăng Phúc	Lộc	23/11/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	7.50	8.40	7.50	23.40	
300	080300	Ngô Thị Mỹ	Lợi	18/05/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	5.75	13.90	
301	080301	Bùi Ngọc Anh	Long	03/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	7.25	20.65	
302	080302	Ngô Thiên	Long	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.80	5.50	12.30	
303	080303	Nguyễn Hoàng	Long	03/11/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	8.25	19.60	
304	080304	Trần Hoàng	Long	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	6.50	18.00	
305	080305	Nguyễn Hữu	Luân	10/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	5.75	15.85	
306	080306	Nguyễn Hữu	Luân	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	6.00	13.35	
307	080307	Thái Kim Bảo	Luân	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	8.25	20.80	
308	080308	Trần Sỹ	Luân	18/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	8.25	18.90	
309	080309	Đỗ Vũ Mai	Ly	06/05/2010	Nữ	Kinh	Hiệp Đức, Quảng Nam	0	0	6.50	3.20	7.00	16.70	
310	080310	Nguyễn Kiều	Ly	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	7.25	18.35	
311	080311	Đặng Thị Quỳnh	Mai	21/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.00	22.00	
312	080312	Võ Xuân	Mai	26/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	7.75	19.45	
313	080313	Trương Nhã	Mi	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	8.75	21.90	
314	080314	Vũ Khúc Kiều	Mi	03/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	8.50	20.45	
315	080315	Đỗ Nhật	Minh	26/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.00	8.25	19.50	
316	080316	Hàng Trương Thùy	Minh	17/01/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.50	4.20	7.00	18.70	
317	080317	Lê Hữu	Minh	16/06/2010	Nam	Kinh	Đồng Tháp	0	0	6.00	2.80	4.50	13.30	
318	080318	Lư Kiến	Minh	06/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.00	22.00	
319	080319	Nguyễn Đức	Minh	02/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	5.75	18.80	
320	080320	Nguyễn Hoàng Cao	Minh	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	6.75	17.90	
321	080321	Nguyễn Quang	Minh	24/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	9.00	22.80	
322	080322	Phạm Hồng	Minh	13/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	5.50	13.95	
323	080323	Phạm Võ Minh	Minh	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	7.50	20.85	
324	080324	Trần Hải	Minh	04/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	8.75	20.35	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	080325	Vũ Đức	Minh	23/01/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	8.20	7.50	23.45	
326	080326	Đoàn Thị Diễm	My	26/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	5.75	14.15	
327	080327	Nguyễn Hà	My	31/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	7.25	21.85	
328	080328	Nguyễn Ngọc Thảo	My	26/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.00	2.20	6.25	15.45	
329	080329	Nguyễn Thị Kiều	My	04/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	7.50	22.55	
330	080330	Phạm Nguyễn Trà	My	12/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.80	7.50	18.55	
331	080331	Trần Ngô Trúc	My	22/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.20	8.00	22.70	
332	080332	Trương Thị Diễm	My	18/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.20	8.00	19.20	
333	080333	Trần Thị Minh	Mỹ	18/02/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.75	21.25	
334	080334	Lê Ni	Na	27/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.00	21.10	
335	080335	Đặng Bảo	Nam	06/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	6.50	17.60	
336	080336	Đặng Phan Tân	Nam	23/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	8.25	19.25	
337	080337	Mc Grath Anthony	Nam	04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.75	21.25	
338	080338	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	26/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	8.00	20.20	
339	080339	Nguyễn Hoàng	Nga	01/03/2010	Nữ	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	8.50	6.00	9.00	23.50	
340	080340	Trần Thị Thúy	Nga	29/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	5.75	17.10	
341	080341	Hồ Nguyễn Kim	Ngân	21/02/2010	Nữ	Kinh	Tây Ninh, Tây Ninh	0	0	7.25	4.40	6.25	17.90	
342	080342	Hoàng Ngọc Khánh	Ngân	08/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	7.75	18.50	
343	080343	Huỳnh Kim	Ngân	07/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	4.75	16.75	
344	080344	Lê Ngọc Kim	Ngân	10/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	8.00	19.80	
345	080345	Mai Kiều Gia	Ngân	22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	6.50	18.20	
346	080346	Nguyễn Bảo Quỳnh	Ngân	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.00	21.85	
347	080347	Nguyễn Đình Bảo	Ngân	08/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	7.00	22.70	
348	080348	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	6.50	18.35	
349	080349	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	20/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	5.75	18.70	
350	080350	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	07/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.25	23.90	
351	080351	Nguyễn Thảo	Ngân	24/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.50	24.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	080352	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	28/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	8.00	20.85	
353	080353	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	6.75	20.85	
354	080354	Nguyễn Trần Hoàng	Ngân	27/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	7.75	20.55	
355	080355	Phạm Nguyễn Quỳnh	Ngân	21/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	7.25	21.45	
356	080356	Phạm Thu	Ngân	06/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	4.50	16.80	
357	080357	Phạm Trúc	Ngân	02/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	5.50	16.20	
358	080358	Phan Trần Khánh	Ngân	29/11/2010	Nữ	Kinh	Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0	0	6.00	4.40	7.25	17.65	
359	080359	Võ Kim	Ngân	05/02/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	7.25	18.35	
360	080360	Võ Ngọc Hoàng	Ngân	30/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	7.75	19.60	
361	080361	Hàng Khánh	Nghi	27/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.50	19.40	
362	080362	Ngô Thị Gia	Nghi	12/04/2010	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	5.75	2.60	6.75	15.10	
363	080363	Nguyễn Gia	Nghi	02/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	8.25	19.95	
364	080364	Nguyễn Ngọc	Nghi	17/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	7.25	14.90	
365	080365	Thái Châu Thục	Nghi	18/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	6.75	19.15	
366	080366	Tổng Gia	Nghi	20/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.80	5.50	19.80	
367	080367	Trần Ngọc Thảo	Nghi	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	7.00	18.35	
368	080368	Võ Nguyễn Xuân	Nghi	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	5.00	6.50	20.00	
369	080369	Đỗ Trọng	Nghĩa	20/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.25	21.85	
370	080370	Võ Thành	Nghĩa	30/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.80	9.00	20.55	
371	080371	Phạm Thị	Nghiệp	21/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	8.25	23.95	
372	080372	Đặng Võ Bảo	Ngọc	04/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.00	22.20	
373	080373	Đỗ Hoàng Yên	Ngọc	28/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	7.50	22.95	
374	080374	Lương Lê Ánh	Ngọc	06/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	8.00	24.40	
375	080375	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	08/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.00	22.45	
376	080376	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	22/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	5.00	13.95	
377	080377	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	18/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	2.50	13.65	
378	080378	Phạm Thị Kim	Ngọc	20/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.20	6.75	17.95	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	080379	Trần Đoàn Mỹ	Ngọc	12/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.75	22.95	
380	080380	Trần Kim	Ngọc	20/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	6.25	17.45	
381	080381	Trần Thanh	Ngọc	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.00	21.75	
382	080382	Đinh Trần Xuân	Nguyên	23/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	7.25	19.10	
383	080383	Lê An Bảo	Nguyên	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	1.75	9.45	
384	080384	Lê Nguyễn Trí	Nguyên	14/03/2010	Nam	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1.5	7.75	9.20	9.00	27.45	
385	080385	Lê Thảo	Nguyên	22/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	8.50	24.20	
386	080386	Lê Thị Thảo	Nguyên	07/05/2010	Nữ	Kinh	Hội An, Quảng Nam	0	0	7.00	6.80	8.00	21.80	
387	080387	Lê Trần Anh	Nguyên	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	8.25	21.70	
388	080388	Nguyễn Ngọc Song	Nguyên	04/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	6.25	16.60	
389	080389	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	30/08/2010	Nữ	Kinh	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0	8.25	4.80	8.50	21.55	
390	080390	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	30/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.80	9.00	22.05	
391	080391	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	14/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.20	8.75	21.20	
392	080392	Phạm Võ Khang	Nguyên	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.50	24.95	
393	080393	Phan Hoàng	Nguyên	27/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	6.00	20.30	
394	080394	Phan Phương Thảo	Nguyên	26/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	7.50	21.95	
395	080395	Phan Quốc Gia	Nguyên	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	8.00	19.60	
396	080396	Trần Lê Bảo	Nguyên	15/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.60	8.50	19.85	
397	080397	Trần Song Thảo	Nguyên	11/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	5.25	14.95	
398	080398	Trần Văn	Nguyên	16/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.40	8.25	21.90	
399	080399	Võ Đỗ Thảo	Nguyên	28/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.00	7.50	21.50	
400	080400	Võ Trần Thảo	Nguyên	16/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	8.00	23.15	
401	080401	Huỳnh Gia	Nguyễn	04/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	8.60	5.75	19.85	
402	080402	Đinh Ngọc Phúc	Nhã	28/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
403	080403	Lê Phương	Nhã	07/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	7.50	24.40	
404	080404	Đỗ Trí	Nhân	04/03/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.75	3.80	4.50	15.05	
405	080405	Huỳnh Đặng Thành	Nhân	24/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	6.80	7.50	20.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	080406	Lê Thiện	Nhân	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	9.00	22.95	
407	080407	Nguyễn Lê Đình	Nhân	18/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	7.25	17.90	
408	080408	Nguyễn Phúc Thiện	Nhân	09/01/2009	Nam	Kinh	Nam Sách, Hải Dương	0	0	6.50	1.60	6.25	14.35	
409	080409	Trần Duy	Nhân	07/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	8.25	23.45	
410	080410	Nguyễn Minh	Nhật	18/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	9.00	24.05	
411	080411	Nguyễn Nam	Nhật	08/08/2010	Nam	Kinh	Cư Kuin, Đắk Lắk	0	0	7.00	7.60	7.75	22.35	
412	080412	Trần Minh	Nhật	29/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.00	19.00	
413	080413	Đỗ Ngọc Bảo	Nhi	23/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	7.75	21.45	
414	080414	Đỗ Thị Bích	Nhi	11/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	7.00	21.20	
415	080415	Đoàn Phương	Nhi	10/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.40	8.00	22.90	
416	080416	Dương Ngọc Tuyết	Nhi	28/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	6.25	17.50	
417	080417	Hoàng Ngọc	Nhi	23/07/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
418	080418	Huỳnh Minh	Nhi	05/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	3.25	12.95	
419	080419	Nguyễn Đông	Nhi	23/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	6.00	17.75	
420	080420	Nguyễn Hoàng Nhã	Nhi	20/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	7.25	21.80	
421	080421	Nguyễn Huỳnh Minh	Nhi	10/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	5.50	19.25	
422	080422	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nhi	12/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	8.25	23.35	
423	080423	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	02/03/2010	Nữ	Kinh	Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	0	0	8.00	7.60	6.75	22.35	
424	080424	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/08/2010	Nữ	Kinh	Yên Thành, Nghệ An	0	0	8.50	5.40	8.25	22.15	
425	080425	Phan Nguyễn Ngọc	Nhi	20/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	7.75	17.00	
426	080426	Trần Dương Thanh	Nhi	05/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	8.25	23.95	
427	080427	Trần Lâm Đan	Nhi	14/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	8.50	22.50	
428	080428	Trần Việt	Nhi	10/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.00	6.75	20.25	
429	080429	Võ Thùy Tuyết	Nhi	05/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	7.00	21.65	
430	080430	Nguyễn Lê Hoài	Nhiên	30/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	5.25	17.40	
431	080431	Lê Kim Bảo	Như	01/10/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	0	0	V	V	V	V	
432	080432	Lương Châu Bảo	Như	29/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	8.00	23.60	

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
433	080433	Mai Thị Ái	Như	19/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	7.25	21.90	
434	080434	Ngô Phạm Quỳnh	Như	02/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	7.25	17.30	
435	080435	Nguyễn Bảo	Như	26/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.60	8.75	24.60	
436	080436	Nguyễn Đào Quỳnh	Như	30/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.00	8.50	22.75	
437	080437	Nguyễn Đoàn Nhật	Như	04/03/2010	Nữ	Kinh	Tây Sơn, Bình Định	0	0	8.25	6.20	8.50	22.95	
438	080438	Nguyễn Hoàng Bảo	Như	13/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	6.75	18.70	
439	080439	Nguyễn Ngọc Hà	Như	03/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	7.00	19.70	
440	080440	Nguyễn Ngọc Trúc	Như	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	7.75	22.55	
441	080441	Nguyễn Ngọc Uyển	Như	26/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.80	8.50	24.30	
442	080442	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	6.50	20.80	
443	080443	Tăng Ngọc Thùy	Như	09/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.50	23.40	
444	080444	Trần Lâm Tâm	Như	01/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	9.00	25.85	
445	080445	Trần Thị Quỳnh	Như	14/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	4.80	9.00	22.30	
446	080446	Trịnh Khánh	Như	16/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	6.40	8.25	23.65	
447	080447	Nguyễn Hà Bích	Nhung	17/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	6.50	17.95	
448	080448	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	5.80	6.25	20.55	
449	080449	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	23/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	5.20	9.00	19.70	
450	080450	Trần Dương Thị Yến	Ni	22/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	6.25	16.25	
451	080451	Lê	Noen	20/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	7.60	8.50	25.10	
452	080452	Nguyễn Ngọc	Nữ	22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	7.50	20.00	
453	080453	Đặng Thị Kim	Oanh	06/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.00	8.25	19.50	
454	080454	Nguyễn Thị Kim	Oanh	16/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	7.50	20.55	
455	080455	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	21/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	8.00	20.10	
456	080456	Châu Đại	Phát	11/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	8.00	18.40	
457	080457	Hồ Văn	Phát	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	7.50	20.20	
458	080458	Nguyễn Anh	Phát	27/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	8.00	21.65	
459	080459	Nguyễn Đức	Phát	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	8.25	21.30	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
460	080460	Nguyễn Hữu Tuấn	Phát	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	4.00	12.50	
461	080461	Nguyễn Phú Đại	Phát	16/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	6.00	6.00	17.50	
462	080462	Nguyễn Tiến	Phát	16/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.50	23.05	
463	080463	Trần Thiện	Phát	04/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	7.75	20.75	
464	080464	Võ Toàn Thiện	Phát	20/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	7.25	20.15	
465	080465	Nguyễn Vũ Mạnh	Phi	13/04/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.25	5.40	8.25	20.90	
466	080466	Nguyễn	Phiên	13/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	6.50	20.20	
467	080467	Nguyễn Trần Tuấn	Phong	09/02/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	5.00	7.75	19.25	
468	080468	Hà Tiên	Phú	07/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	6.75	17.05	
469	080469	Lê Gia	Phú	15/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	6.50	20.10	
470	080470	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	17/12/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	6.50	5.80	7.00	19.30	
471	080471	Nguyễn Ngọc Gia	Phú	12/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	8.25	23.85	
472	080472	Trần Ngọc	Phú	28/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.83	3.40	8.25	18.48	
473	080473	Cao Thiên	Phúc	19/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	5.80	9.00	23.55	
474	080474	Đỗ Hoàng	Phúc	07/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	9.00	24.20	
475	080475	Lê Thiên	Phúc	11/01/2010	Nam	Kinh	Ninh Thuận	1	0	6.75	8.20	8.75	24.70	
476	080476	Lưu Thiên	Phúc	20/07/2009	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	6.00	8.75	22.50	
477	080477	Trang Hồng	Phúc	30/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	4.80	5.00	12.55	
478	080478	Lê Như	Phụng	02/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.58	6.40	8.75	22.73	
479	080479	Châu Trần Thiên	Phước	19/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	5.00	18.35	
480	080480	Nguyễn Đức	Phước	13/05/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	4.00	7.25	18.25	
481	080481	Nguyễn Tiến	Phước	26/05/2010	Nam	Kinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	6.08	4.80	6.75	17.63	
482	080482	Phạm Hữu	Phước	18/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	6.75	19.00	
483	080483	Trần Văn	Phước	13/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
484	080484	Dương Hoàng	Phương	17/01/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.25	4.80	8.25	20.30	
485	080485	Huỳnh Ngọc Yển	Phương	27/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.58	4.40	9.00	19.98	
486	080486	Lương Nguyễn Mai	Phương	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.40	8.50	20.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
487	080487	Phạm Duy	Phuong	28/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
488	080488	Trần Huỳnh	Phuong	08/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	8.75	22.15	
489	080489	Trần Vũ Mai	Phuong	08/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	8.00	20.60	
490	080490	Nguyễn Thị Thu	Phuong	30/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	7.75	18.75	
491	080491	Nguyễn Đồng Quốc	Quá	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.00	22.60	
492	080492	Ngô Hoàng Minh	Quân	14/11/2010	Nam	Kinh	Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	0	0	3.75	2.40	6.50	12.65	
493	080493	Nguyễn Minh	Quân	27/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	9.00	25.90	
494	080494	Nguyễn Ngọc Minh	Quân	30/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	6.25	14.45	
495	080495	Trần Ngọc Minh	Quân	07/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	9.00	21.65	
496	080496	Trương Triệu	Quân	24/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	8.25	20.45	
497	080497	Phạm Xuân	Quang	19/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	5.00	7.50	18.00	
498	080498	Tăng Nhật	Quang	31/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	8.50	20.70	
499	080499	Đỗ Thành Vương	Quốc	28/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	1.80	0.00	4.30	
500	080500	Lê Hoài	Quốc	08/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.67	2.00	4.75	12.42	
501	080501	Nguyễn Anh	Quốc	13/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	8.25	20.40	
502	080502	Nguyễn Quốc	Quy	14/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	6.75	16.75	
503	080503	Lê Thị Hồng	Quyên	30/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	7.75	18.25	
504	080504	Nguyễn Đặng Bảo	Quyên	16/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	7.00	16.55	
505	080505	Trần Nguyễn Hà	Quyên	13/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	9.60	9.00	27.35	
506	080506	Cao Nhật	Quỳnh	07/09/2008	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	4.75	15.55	
507	080507	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	06/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	8.75	21.15	
508	080508	Phan Thị Ngọc	Quỳnh	07/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	8.50	21.50	
509	080509	Trần Minh	Sang	15/10/2010	Nam	Ra-glai	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.25	5.80	5.25	17.30	
510	080510	Nguyễn Ngọc	Sáng	28/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	8.50	20.45	
511	080511	Nguyễn Quang	Sáng	29/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.80	5.25	13.80	
512	080512	Lê Trần Ngọc	Sơn	17/11/2010	Nam	Kinh	han Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	8.00	19.25	
513	080513	Nguyễn Ngọc	Sơn	25/03/2010	Nam	Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	0	0	7.50	2.60	8.25	18.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
514	080514	Võ Thái	Sơn	16/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	7.75	19.25	
515	080515	Lê Thị Hồng	Sương	12/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.50	25.30	
516	080516	Châu Thành	Tài	18/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.67	3.80	9.00	19.47	
517	080517	Nguyễn Hữu	Tài	01/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	9.80	8.50	25.30	
518	080518	Nguyễn Tấn	Tài	25/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	5.20	7.75	17.70	
519	080519	Nguyễn Thành	Tài	27/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	8.25	21.30	
520	080520	Phan Thanh	Tài	26/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	7.00	8.00	19.50	
521	080521	Đồng Nguyên	Tâm	21/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	7.25	18.65	
522	080522	Hà Đức	Tâm	23/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	8.00	19.35	
523	080523	Nguyễn Ngọc	Tâm	13/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	7.50	21.40	
524	080524	Phạm Thiên	Tâm	03/05/2009	Nam	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	2.60	2.75	6.85	
525	080525	Nguyễn Duy	Tân	25/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.80	8.00	24.05	
526	080526	Trần Minh	Tân	11/09/2010	Nam	Kinh	Lộc Hà, Hà Tĩnh	0	0	6.75	5.40	8.25	20.40	
527	080527	Nguyễn Quốc	Thạch	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	6.25	16.20	
528	080528	Trần Thị Thanh	Thái	12/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	8.00	20.45	
529	080529	Vũ Thành	Thái	26/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	2.75	10.95	
530	080530	Nguyễn Việt	Thắng	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.00	9.50	23.25	
531	080531	Phạm Xuân	Thắng	10/06/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	7.20	8.00	21.70	
532	080532	Phùng Đặng	Thắng	18/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	8.75	20.30	
533	080533	Võ Minh	Thắng	02/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	6.50	16.40	
534	080534	Dương Minh	Thanh	16/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	8.00	18.75	
535	080535	Huỳnh Trần Đan	Thanh	28/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.00	24.65	
536	080536	Lê Huyền	Thanh	03/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	6.25	16.60	
537	080537	Lê Nguyễn Uyên	Thanh	20/09/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.60	3.75	9.85	
538	080538	Nguyễn Chí	Thanh	08/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.42	5.20	8.25	19.87	
539	080539	Nguyễn Hoàng Văn	Thanh	26/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	8.00	18.60	
540	080540	Nguyễn Mỹ	Thanh	30/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	9.00	23.15	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
541	080541	Võ Hoàng	Thanh	22/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0.5	3.50	2.00	0.50	6.50	
542	080542	Kim Văn	Thành	23/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.80	0.50	4.55	
543	080543	Lương Minh	Thành	13/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	7.25	21.90	
544	080544	Nguyễn Đắc	Thành	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	8.25	18.70	
545	080545	Võ Cao Triết	Thành	15/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.20	4.25	11.20	
546	080546	Đoàn Thị Thanh	Thảo	09/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	7.00	19.25	
547	080547	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	6.00	16.50	
548	080548	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	5.75	15.00	
549	080549	Phạm Nguyễn Thanh	Thảo	07/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	6.50	17.30	
550	080550	Văn Thị Thu	Thảo	11/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	4.75	13.30	
551	080551	Võ Ngọc Kim	Thảo	28/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	4.75	14.65	
552	080552	Trần Trọng	Thảo	16/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	6.50	16.05	
553	080553	Bùi Nguyễn Bảo	Thị	26/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	6.75	19.90	
554	080554	Ngô Minh	Thiên	28/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.40	7.50	21.90	
555	080555	Nguyễn Hoàng Lê	Thiên	20/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	8.50	20.60	
556	080556	Nguyễn Quốc	Thiên	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.75	18.70	
557	080557	Bùi Mỹ	Thiện	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	4.75	14.85	
558	080558	Diệp Văn Đình	Thiện	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1.5	7.25	5.40	8.75	22.90	
559	080559	Nguyễn Lê Tấn	Thiện	14/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.60	7.25	17.60	
560	080560	Đặng Hoàng	Thịnh	21/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.00	8.25	23.50	
561	080561	Lê Phước	Thịnh	16/01/2010	Nam	Kinh	Phan thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	7.00	15.95	
562	080562	Lê Phước	Thịnh	07/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.08	5.20	6.75	19.03	
563	080563	Mai Nguyễn Hữu	Thịnh	06/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	1.60	7.50	16.60	
564	080564	Nguyễn Ngọc Phước	Thịnh	26/08/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.50	21.60	
565	080565	Nguyễn Văn Quang	Thịnh	12/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	3.80	4.50	11.55	
566	080566	Phạm Gia	Thịnh	28/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	8.25	19.15	
567	080567	Phan Lê Thái	Thịnh	30/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	8.25	24.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
568	080568	Trần Nguyên	Thịnh	12/11/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.25	3.60	8.50	19.35	
569	080569	Nguyễn Thị Minh	Thơ	29/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.75	18.55	
570	080570	Đoàn Ngọc Kim	Thoa	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.00	23.65	
571	080571	Nguyễn Văn	Thoại	27/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	6.75	16.30	
572	080572	Trịnh Quốc Anh	Thông	25/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	3.80	6.00	18.30	
573	080573	Lê Huỳnh Minh	Thu	15/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	8.25	22.90	
574	080574	Bùi Ngọc Anh	Thư	14/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	6.50	21.20	
575	080575	Bùi Thị Minh	Thư	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	7.25	16.95	
576	080576	Đỗ Huỳnh Anh	Thư	21/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.60	6.75	18.85	
577	080577	Hồ Thanh	Thư	17/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.40	1.75	8.40	
578	080578	Huỳnh Thị Anh	Thư	24/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	6.40	8.75	23.65	
579	080579	Khuong Nguyễn Song	Thư	20/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	7.25	20.85	
580	080580	Lê Anh	Thư	19/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	6.25	19.20	
581	080581	Lê Anh	Thư	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	8.50	22.45	
582	080582	Lê Thị Anh	Thư	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	7.50	22.40	
583	080583	Lý Hà Minh	Thư	28/07/2010	Nữ	Khmer	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.75	6.00	7.75	22.50	
584	080584	Nguyễn Anh	Thư	06/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.50	23.10	
585	080585	Nguyễn Anh	Thư	16/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	7.00	22.75	
586	080586	Nguyễn Bảo Hoài	Thư	03/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	7.25	19.45	
587	080587	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	6.40	6.50	18.65	
588	080588	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.20	5.25	16.20	
589	080589	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	17/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	8.00	24.85	
590	080590	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.20	7.00	20.45	
591	080591	Nguyễn Thị Kim	Thư	24/02/2010	Nữ	Kinh	Như xuân, Thanh Hóa	0	0	8.00	3.00	7.75	18.75	
592	080592	Nguyễn Trần Anh	Thư	22/02/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	5.25	13.85	
593	080593	Nguyễn Võ Minh	Thư	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	8.50	21.00	
594	080594	Nguyễn Võ Tuyết	Thư	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	6.75	18.65	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
595	080595	Phạm Ngọc Anh	Thư	22/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.25	17.45	
596	080596	Phạm Thị Minh	Thư	28/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.00	24.45	
597	080597	Trần Bảo Minh	Thư	24/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.75	16.60	
598	080598	Trần Kỳ Anh	Thư	08/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	8.00	18.45	
599	080599	Trần Minh	Thư	24/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.25	22.85	
600	080600	Trần Nguyễn Anh	Thư	20/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	5.25	14.00	
601	080601	Trần Nguyễn Minh	Thư	06/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.00	14.75	
602	080602	Trương Thị Anh	Thư	15/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	7.00	24.65	
603	080603	Lê Nghi	Thức	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	7.00	16.85	
604	080604	Đỗ Hoàng	Thương	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	7.50	18.45	
605	080605	Nguyễn Ngọc Minh	Thuy	20/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	4.60	5.00	14.10	
606	080606	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	27/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	7.75	22.20	
607	080607	Phan Thị Ngọc	Thúy	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	6.75	14.55	
608	080608	Nguyễn Minh	Thùy	28/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	6.00	19.15	
609	080609	Nguyễn Thị Như	Thùy	30/11/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	4.25	14.30	
610	080610	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	19/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	6.75	16.65	
611	080611	Bùi Thị Bích	Thủy	13/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	4.40	8.00	20.40	
612	080612	Trần Hoàng Quốc	Thuyên	27/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	6.50	16.95	
613	080613	Bùi Trần Bảo	Thy	23/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	5.80	8.00	22.30	
614	080614	Lê Thị Ngọc	Thy	19/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	8.00	20.10	
615	080615	Lê Trần Anh	Thy	02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.20	1.75	6.45	
616	080616	Nguyễn Thị Kim	Thy	11/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	9.00	21.25	
617	080617	Phạm Huỳnh Khánh	Thy	20/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	7.25	20.05	
618	080618	Phạm Nguyễn An	Thy	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	7.50	17.05	
619	080619	Trần Bảo	Thy	18/04/2010	Nữ	Hoa	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	1	0	6.25	4.60	8.00	19.85	
620	080620	Trần Quỳnh	Thy	11/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	7.50	20.45	
621	080621	Bùi Lê Cẩm	Tiên	30/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.25	21.45	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
622	080622	Đặng Đoàn Bích	Tiên	21/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	7.75	21.70	
623	080623	Đặng Thị Cẩm	Tiên	10/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.25	21.00	
624	080624	Nguyễn Hoàng Thùy	Tiên	17/11/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.75	5.20	8.50	20.45	
625	080625	Nguyễn Ngọc Bảo	Tiên	08/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.00	18.95	
626	080626	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	06/07/2010	Nữ	Kinh	An Phú, An Giang	0	0	6.75	5.80	6.25	18.80	
627	080627	Trần Ánh	Tiên	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	7.00	18.30	
628	080628	Trần Nguyễn Cát	Tiên	27/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	6.25	14.05	
629	080629	Vũ Thị Thùy	Tiên	01/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.80	7.00	20.55	
630	080630	Phạm Châu Minh	Tiến	29/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	7.75	19.95	
631	080631	Đình Minh	Tiền	25/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	9.00	23.45	
632	080632	Lê Minh	Tín	05/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.00	8.50	23.75	
633	080633	Nguyễn	Tín	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	8.00	21.35	
634	080634	Võ Xuân	Tĩnh	26/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.50	23.95	
635	080635	Nguyễn Trần Thanh	Tịnh	24/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	8.00	20.65	
636	080636	Đỗ Mạnh	Toàn	26/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.20	6.00	16.45	
637	080637	Nguyễn Khánh	Toàn	04/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	8.75	26.35	
638	080638	Phan Lộc	Toàn	16/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.20	8.25	19.70	
639	080639	Phan Thành	Toàn	05/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.00	20.85	
640	080640	Lê Đặng Thanh	Trà	25/02/2010	Nữ	Kinh	Thịệu Hóa, Thanh Hoá	0	0	1.75	2.20	1.25	5.20	
641	080641	Trần Hương	Trà	25/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	6.00	21.40	
642	080642	Đình Ngọc Đoan	Trâm	16/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	8.00	20.00	
643	080643	Đường Thị Bích	Trâm	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	7.75	19.00	
644	080644	Hà Thị Hạ	Trâm	04/06/2010	Nữ	Thổ	Như Xuân, Thanh Hóa	1	0	7.75	4.20	8.25	21.20	
645	080645	Lê Trần Bảo	Trâm	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	7.75	18.15	
646	080646	Nguyễn Bảo	Trâm	29/06/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	6.00	16.05	
647	080647	Nguyễn Mai Huyền	Trâm	26/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	7.75	20.10	
648	080648	Nguyễn Thị Bích	Trâm	03/07/2010	Nữ	Kinh	Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.00	4.80	7.25	18.05	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
649	080649	Nguyễn Thùy	Trâm	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.60	7.00	15.35	
650	080650	Nguyễn Văn Bích	Trâm	24/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	3.00	11.80	
651	080651	Trịnh Hoài	Trâm	21/03/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	7.50	17.15	
652	080652	Trương Bích	Trâm	02/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	6.75	18.45	
653	080653	Chế Ngọc Ái	Trân	14/10/2010	Nữ	Kinh	Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	4.80	8.00	20.80	
654	080654	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	25/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	4.50	11.50	
655	080655	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	25/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	7.75	20.55	
656	080656	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	14/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	6.75	18.95	
657	080657	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	02/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	4.40	7.50	20.40	
658	080658	Phạm Thị Ngọc	Trân	09/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	7.25	18.75	
659	080659	Trần Thị Bảo	Trân	21/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.80	8.00	18.80	
660	080660	Hồ Diệp Thùy	Trang	18/05/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.25	19.20	
661	080661	Hồ Thị Thùy	Trang	12/06/2010	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	0	0	6.50	3.20	7.25	16.95	
662	080662	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	27/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	8.00	19.70	
663	080663	Nguyễn Thị Minh	Trang	17/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	7.00	19.45	
664	080664	Trần Thị Đoan	Trang	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	7.00	16.85	
665	080665	Võ Ngọc Khánh	Trang	23/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.20	8.00	21.70	
666	080666	Đoàn Minh	Trí	20/05/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.80	8.00	18.80	
667	080667	Dư Đức	Trí	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	8.00	19.55	
668	080668	Huỳnh Thiện	Trí	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	3.25	2.00	0.50	5.75	
669	080669	Nguyễn Tiến	Triển	04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	5.00	16.00	
670	080670	Đinh Minh	Triết	06/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	8.50	17.35	
671	080671	Lê Võ Thanh	Triều	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	8.75	21.50	
672	080672	Nguyễn Minh Thiên	Triệu	29/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	4.25	13.75	
673	080673	Phạm Quốc	Triệu	21/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	5.75	15.65	
674	080674	Nguyễn Mỹ	Trình	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	7.00	16.45	
675	080675	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	27/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	5.80	8.00	19.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
676	080676	Phạm Thị Mỹ	Trình	05/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	7.50	22.95	
677	080677	Võ Ngọc Tú	Trình	15/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	6.75	19.90	
678	080678	Nguyễn Đỗ Nguyên	Trịnh	19/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	8.00	20.90	
679	080679	Lê Minh	Trọng	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.40	8.50	20.90	
680	080680	Ngô Quốc	Trọng	18/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	3.50	11.95	
681	080681	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	13/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	5.75	13.95	
682	080682	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	01/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	7.50	21.50	
683	080683	Lê Thị Thanh	Trúc	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	9.00	25.65	
684	080684	Nguyễn Ánh	Trúc	15/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	6.75	19.75	
685	080685	Nguyễn Dương Thanh	Trúc	16/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.60	7.75	24.85	
686	080686	Trần Bảo	Trúc	25/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	9.20	7.75	23.95	
687	080687	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	1.25	8.95	
688	080688	Ngô Mậu Ngọc	Trung	20/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	8.00	16.65	
689	080689	Nguyễn Phước Kiên	Trung	28/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	7.50	17.55	
690	080690	Phan Lê Thành	Trung	04/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.80	7.50	20.80	
691	080691	Huỳnh Khánh	Trường	25/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	7.50	21.50	
692	080692	Nguyễn Chí	Trường	30/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.40	7.25	21.15	
693	080693	Nguyễn Hữu	Trường	11/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	7.75	21.45	
694	080694	Nguyễn Lâm	Trường	14/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	3.00	10.90	
695	080695	Phạm Duy	Trường	09/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.50	18.45	
696	080696	Trương Vinh	Trường	05/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.75	15.15	
697	080697	Nguyễn Duy	Tú	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	8.00	19.40	
698	080698	Võ Minh	Tú	08/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	9.50	21.45	
699	080699	Huỳnh Hữu Phạm	Tuân	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	7.50	20.25	
700	080700	Nguyễn Anh	Tuấn	14/06/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	2.75	3.40	3.50	9.65	
701	080701	Phạm Minh	Tuấn	05/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	7.25	21.20	
702	080702	Tô Thanh	Tuấn	01/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	8.25	19.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
703	080703	Đỗ Bách	Tùng	09/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	7.75	21.00	
704	080704	Nguyễn Hữu Đình	Tùng	04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	6.25	16.05	
705	080705	Tổng Thanh	Tùng	09/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	8.25	21.30	
706	080706	Trịnh Lê	Tùng	08/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	5.25	13.90	
707	080707	Bùi Duy	Tường	10/08/2010	Nam	Kinh	Rạch Giá, Kiên Giang	0	0	7.00	6.80	7.00	20.80	
708	080708	Lê Danh Cát	Tường	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	6.25	14.20	
709	080709	Nguyễn Gia	Tường	17/12/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.25	7.80	3.75	15.80	
710	080710	Đặng Huỳnh Thanh	Tuyền	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.17	4.00	5.50	14.67	
711	080711	Nguyễn Ngô Mỹ	Tuyền	17/07/2010	Nữ	Kinh	Tuy Hoà, Phú Yên	0	0	8.00	5.40	7.00	20.40	
712	080712	Nguyễn Thanh	Tuyền	03/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	8.50	25.35	
713	080713	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	5.75	18.50	
714	080714	Phạm Ngọc Thanh	Tuyền	06/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	9.00	23.30	
715	080715	Trần Thị Thanh	Tuyền	05/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	8.00	23.40	
716	080716	Trần Thị Kim	Tuyết	18/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.40	6.25	11.40	
717	080717	Bùi Ngọc Khánh	Uyên	02/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	7.00	20.10	
718	080718	Châu Nguyễn Hải	Uyên	20/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	6.75	14.95	
719	080719	Đỗ Hoàng Phương	Uyên	16/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	8.00	19.30	
720	080720	Huỳnh Nhã	Uyên	29/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	4.40	6.00	13.15	
721	080721	Huỳnh Nhật Minh	Uyên	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	7.50	21.25	
722	080722	Lê Huỳnh Phúc	Uyên	22/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	7.50	23.05	
723	080723	Lê Thảo	Uyên	13/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.80	8.25	19.05	
724	080724	Mai Ngọc Bảo	Uyên	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	9.00	23.00	
725	080725	Ngô Trần Khánh	Uyên	02/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	7.75	22.10	
726	080726	Nguyễn Huỳnh	Uyên	17/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	8.00	22.45	
727	080727	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	02/04/2010	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	0	0	7.00	6.80	6.25	20.05	
728	080728	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	02/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	8.00	18.15	
729	080729	Nguyễn Ngọc Kiều	Uyên	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	8.50	19.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
730	080730	Nguyễn Võ Thùy	Uyên	06/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.50	16.90	
731	080731	Phạm Thị Hạnh	Uyên	02/05/2010	Nữ	Kinh	Thanh Hóa, Thanh Hóa	0	0	8.25	6.20	8.00	22.45	
732	080732	Tạ Thảo	Uyên	17/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	7.25	20.55	
733	080733	Trần Hoàng Bảo	Uyên	10/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Trọng, Lâm Đồng	0	0	8.25	2.40	7.75	18.40	
734	080734	Bùi Trần Tường	Vân	25/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	7.75	21.20	
735	080735	Hồ Thanh	Vân	19/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	6.00	15.00	
736	080736	Lê Thái Anh	Văn	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	4.25	15.55	
737	080737	Nguyễn Phạm Tường	Vi	28/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.75	25.55	
738	080738	Nguyễn Huỳnh Sơn	Việt	18/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.80	8.00	19.55	
739	080739	Lê Biện Quang	Vinh	18/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
740	080740	Nguyễn Đỗ Thanh	Vinh	19/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	6.00	17.25	
741	080741	Trương Công	Vinh	10/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.75	23.35	
742	080742	Hồ Hoa	Vĩnh	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	3.80	5.00	10.80	
743	080743	Đình Trương Hoàng	Vũ	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	4.75	4.40	8.50	17.65	
744	080744	Nguyễn Đình	Vũ	03/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
745	080745	Nguyễn Đình	Vũ	19/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	6.25	21.20	
746	080746	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	9.00	26.65	
747	080747	Phạm Hàng Nguyên	Vũ	16/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	8.75	23.50	
748	080748	Võ Trần Đức	Vũ	13/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	8.00	23.95	
749	080749	Phan Kiều Minh	Vương	13/03/2007	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	3.00	12.15	
750	080750	Bùi Cát Tường	Vy	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.80	8.00	22.80	
751	080751	Đào Ngọc Phương	Vy	17/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.00	6.50	16.25	
752	080752	Huỳnh Nhật	Vy	22/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	8.25	23.70	
753	080753	Lê	Vy	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	8.25	23.95	
754	080754	Lê Huỳnh Gia	Vy	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	8.00	19.90	
755	080755	Lê Thị Tường	Vy	14/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.00	21.85	
756	080756	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.00	6.00	16.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
757	080757	Nguyễn Khánh Vy	08/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	8.00	24.20	
758	080758	Nguyễn Lê Phương Vy	08/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	6.75	18.10	
759	080759	Nguyễn Lê Tường Vy	21/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	5.00	15.55	
760	080760	Nguyễn Nhật Đan Vy	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	7.00	7.75	20.25	
761	080761	Nguyễn Thanh Hoàng Vy	15/10/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.25	21.20	
762	080762	Nguyễn Thị Mỹ Vy	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	8.50	19.20	
763	080763	Nguyễn Thị Tường Vy	03/03/2010	Nữ	Kinh	Quảng Trạch, Quảng Bình	0	0	6.25	4.60	6.50	17.35	
764	080764	Nguyễn Trần Khánh Vy	08/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	5.25	14.95	
765	080765	Nguyễn Tường Vy	09/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	7.00	17.05	
766	080766	Nguyễn Võ Thuỳ Vy	04/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	7.00	15.85	
767	080767	Phạm Nguyễn Tường Vy	06/07/2010	Nữ	Kinh	PleiKu, Gia Lai	0	0	5.75	3.20	5.25	14.20	
768	080768	Phạm Trần Thanh Vy	22/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	6.00	13.60	
769	080769	Phạm Uyên Vy	19/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.00	23.35	
770	080770	Phan Lê Tuyết Vy	02/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	8.25	20.00	
771	080771	Trần Dương Đông Vy	04/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.25	23.05	
772	080772	Trần Ngọc Khánh Vy	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	3.80	8.50	20.80	
773	080773	Trần Thanh Bảo Vy	24/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	7.00	14.55	
774	080774	Nguyễn Hoàng Gia Vy	19/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	7.25	18.25	
775	080775	Lê Thị Kim Xuân	24/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	7.75	22.80	
776	080776	Đặng Hoàng Yên Ý	28/02/2008	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	9.00	21.45	
777	080777	Huỳnh Thị Như Ý	16/01/2010	Nữ	Kinh	Cần Thơ	0	0	8.50	4.80	7.75	21.05	
778	080778	Lương Huỳnh Kim Ý	26/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	7.50	23.20	
779	080779	Nguyễn Thị Như Ý	12/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	7.75	20.50	
780	080780	Nguyễn Thị Như Ý	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	7.75	18.95	
781	080781	Tô Ngọc Như Ý	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	6.50	18.45	
782	080782	Đỗ Hoàng Hải Yến	26/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.40	7.00	20.90	
783	080783	Huỳnh Thị Hải Yến	01/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.00	18.65	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Chu Trinh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
784	080784	Lê Ngọc	Yến	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.00	8.75	19.75	
785	080785	Lê Nguyễn Bảo	Yến	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	8.00	20.50	
786	080786	Mang Trần Kim	Yến	25/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	8.75	22.65	
787	080787	Nguyễn Hoàng	Yến	13/10/2009	Nữ	Kinh	Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	8.50	9.20	8.00	25.70	
788	080788	Nguyễn Thị Hải	Yến	05/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	8.25	21.65	
789	080789	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	06/02/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	6.50	16.20	
790	080790	Trương Hải	Yến	29/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	5.25	14.80	
791	080791	Võ Nguyễn Hải	Yến	02/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.25	21.65	
792	080792	Võ Vy	Lâm	26/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	8.50	17.25	

Danh sách này có **792** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch